

Số: 90 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 21 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, gắn với tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Chiến lược*); Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*);

Thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kế hoạch số 600/KH-BCA-V01 ngày 06/10/2025 của Bộ Công an về việc tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, gắn với tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đánh giá toàn diện việc triển khai thực hiện các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ đã đề ra trong Chiến lược và Chương trình trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổng kết Chiến lược và Chương trình. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện.

2. Yêu cầu

- Xác định, đánh giá đầy đủ, khách quan, trung thực, toàn diện những kết quả đạt được theo các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; tình hình triển khai các giải pháp, mô hình phòng, chống ma túy; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể xã hội; các mặt còn tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.
- Phân tích số liệu cụ thể, có thống kê, số liệu định lượng; báo cáo cần bám sát với thực tế, tránh việc báo cáo hình thức, nội dung chung chung; đề xuất, kiến nghị rõ ràng, có cơ sở các giải pháp, đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật
- Thông qua việc tổng kết rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn là cơ sở phục vụ nghiên cứu, tham mưu, chỉ đạo ban hành và tổ chức triển khai thực hiện

các chủ trương, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới, phù hợp tình hình thực tiễn mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.

- Việc tổng kết, đánh giá phải bám sát thực tiễn và các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chiến lược và Chương trình bảo đảm đúng tiến độ, thời gian.

II. NỘI DUNG

Căn cứ nội dung của Chiến lược và Chương trình, các sở, ban, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tiến hành tổng kết, kiểm điểm, đánh giá toàn diện kết quả triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án thuộc Chiến lược, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2011 - 2015 (*ban hành kèm theo Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 và Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ*); Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 (*ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ*); Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 (*ban hành kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ*); Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) về việc ban hành Đề án: “*Chuyển hóa, xây dựng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên không có ma túy, giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện thí điểm chuyển hóa, xây dựng địa bàn huyện Kim Động không có ma túy*”... Trong đó tập trung vào các nội dung sau:

1. Đánh giá khái quát tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy từ khi triển khai thực hiện Chiến lược và Chương trình đến nay (*lưu ý đánh giá tình hình trước và sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh Hưng Yên và Thái Bình*); các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện Chiến lược và Chương trình.

2. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chiến lược và Chương trình. Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan đơn vị; vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an trong thực hiện Chiến lược và Chương trình.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược và Chương trình; xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy hoặc để xảy ra tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy diễn biến phức tạp, kéo dài.

4. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu Chiến lược và Chương trình đã đề ra trên các lĩnh vực:

- (1) Nhóm giải pháp chính trị, xã hội.
- (2) Nhóm các giải pháp về pháp luật, chế độ chính sách.
- (3) Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực quản lý.
- (4) Nhóm giải pháp về thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma túy.

(5) Nhóm giải pháp **“giảm cung”** về ma túy (*tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; phòng, chống trồng cây có chứa chất ma túy*).

(6) Nhóm giải pháp **“giảm cầu”** và **“giảm tác hại”** về ma túy (*đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy; công tác cai nghiện, điều trị nghiện ma túy*).

(7) Nhóm giải pháp huy động nguồn lực (*tổng hợp, đánh giá kết quả huy động, sử dụng, phân bổ kinh phí thực hiện Chiến lược và Chương trình*).

(8) Đánh giá kết quả xây dựng, thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án thuộc Chiến lược và Chương trình.

5. Đối chiếu với các mục tiêu của Chiến lược và Chương trình đề ra, làm rõ những ưu điểm và tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Chiến lược và Chương trình; chỉ ra các nguyên nhân chủ quan, khách quan; khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung Chiến lược và Chương trình.

6. Dự báo tình hình, kiến nghị, đề xuất các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy cho giai đoạn tiếp theo phù hợp tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

(có Đề cương Báo cáo kèm theo Kế hoạch này. Số liệu thống kê báo cáo từ ngày 14/7/2011 đến ngày 15/9/2025, trong đó lưu ý đánh giá so sánh kết quả qua từng năm và từng giai đoạn 05 năm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các xã, phường:

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương xây dựng Kế hoạch tổng kết, tổ chức tự kiểm tra, tổng kết, đánh giá công tác triển khai thực hiện và xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược và Chương trình của đơn vị, địa phương mình.

- Kế hoạch tổng kết gửi **trước ngày 30/10/2025** và Báo cáo tổng kết gửi **trước ngày 10/11/2025** về Công an tỉnh (*Qua phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, địa chỉ: số 79A, đường Trưng Trắc, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên hoặc theo địa chỉ gmail: trananhtu214@gmail.com*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh:

- Chủ trì, tổng hợp báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược và Chương trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng Báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Công an.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, đề xuất, hướng dẫn việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược và Chương trình.

- Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị, Hội thảo chuyên đề đánh giá, tổng kết Chiến lược và Chương trình bảo đảm nghiêm túc,

chất lượng, hiệu quả, thiết thực (*căn cứ tình hình thực tế nếu cần thiết*); ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến việc tổng kết thực hiện Chiến lược và Chương trình.

- Trên cơ sở Báo cáo tổng kết của cơ quan, đơn vị, địa phương và quá trình theo dõi, giám sát thực hiện Chiến lược và Chương trình rà soát, hướng dẫn, đề xuất lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định (*khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Công an*).

3. Sở Nội vụ: Phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn quy trình, thủ tục hồ sơ và xét, trình lãnh đạo các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược và Chương trình.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo kết quả đã sử dụng các nguồn lực, kinh phí phòng, chống tội phạm của cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp theo từng giai đoạn, từng năm khi triển khai, thực hiện Chiến lược và Chương trình.

5. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh: Tổng hợp, báo cáo kết quả, số liệu truy tố, xét xử trong giai đoạn thực hiện Chiến lược và Chương trình.

6. Kinh phí thực hiện tổng kết Chiến lược và Chương trình sử dụng từ nguồn kinh phí phòng, chống tội phạm của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, địa phương và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh.

7. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn tổng kết Chiến lược và Chương trình.

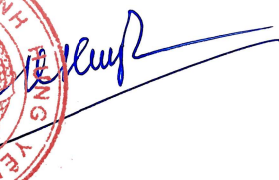
Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để kịp thời xử lý, giải quyết. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lưu: VT, CVNC^{Tường} 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Lê Huy